TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 394/2019/HS-PT
Ngày 16 tháng 7 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Đức Phương.

Các Thẩm phán: Huỳnh Thanh Duyên.

Vũ Ngọc Huynh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Anh Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2019, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 751/2018/TLPT-HS ngày 20 tháng 12 năm 2018, đối với bị cáo Nguyễn Phú N bị xét xử về tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Phú N đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2018/HS-ST ngày 09/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 361/2019/QĐPT-HS ngày 12 tháng 4 năm 2019.

- *Bị cáo có kháng cáo:* Nguyễn Phú N, sinh năm 1969 tại Vĩnh Long; Nơi cư trú: Ấp TH A, thị trấn CĐ, huyện CĐ, thành phố Cần Thơ; Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Nguyễn Phú Th và bà Lê Thị L; có vợ và có 01 con, sinh năm 1997; Tiền án; tiền sự: Không; Tạm giữ: 04/4/2018; Tạm giam ngày 13/4/2018; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp (Có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Ngô Hồng Th1 – Luật sư của Văn phòng Luật sư VL thuộc Đoàn Luật sư thành phố Cần Thơ (có mặt).

- *Bị hại:* Bà Nguyễn Thị Th2, sinh ngày 1968 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp PT, xã PH, huyện AP, tỉnh An Giang.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Công ty TNHH TL Hà Nam.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Công D; Chức vụ: Giám đốc (vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp TH, xóm 11, xã QT, huyện KX, tỉnh Thái Bình.

- *Người làm chứng:*

1. Phạm Văn B, sinh năm 1970 (có mặt);

Nơi cư trú: Ấp VT, xã VP, huyện TT, tỉnh An Giang.

2. Đoàn Văn T, sinh năm 1978 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp VT, xã VK, huyện TS, tỉnh An Giang.

3. Trần Thị T1, sinh năm 1955 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Số 271, ấp NT, xã AT, huyện TT, tỉnh An Giang.

4. Võ Minh Q, sinh năm 1972 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp TN, xã BG, huyện HĐ, tỉnh Kiên Giang.

5. Nguyễn Văn T2, sinh năm 1962 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Thôn TP, xã QT, huyện KX, tỉnh Thái Bình.

6. Đặng Thành C, sinh năm 1979 (có mặt);

Nơi cư trú: Ấp QT, xã HH, huyện PH, tỉnh Hậu Giang.

7. Trần Văn Kh, sinh năm 1967 (có mặt);

Nơi cư trú: Thôn CM, xã QH, huyện KX, tỉnh Thái Bình.

8. Nguyễn Văn B1, sinh năm 1974 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Xã QH, huyện KX, tỉnh Thái Bình.

9. Lê Thị Thu Th3, sinh năm 1969 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp TĐ, xã TT, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp.

10. Cao Thị Th4, sinh năm 1975 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp TQ, xã TH, huyện CĐ, thành phố Cần Thơ.

11. Nguyễn Gia Luân, sinh năm 1997 (có mặt);

Nơi cư trú: Ấp TH A, thị trấn CĐ, huyện CĐ, thành phố Cần Thơ.

12. Trần Thị Lệ Tr, sinh năm 1967 (có mặt);

Nơi cư trú: Ấp TH A, thị trấn CĐ, huyện CĐ, thành phố Cần Thơ.

13. Nguyễn Phú S, sinh năm 1962 (có mặt);

Nơi cư trú: Ấp 8, xã TL, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long.

14. Nguyễn Bùi Ph, sinh năm 1983 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp TB, xã TĐ, huyện TT, tỉnh An Giang.

15. Phạm Nguyễn Hoàng Th5, sinh năm 1993 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp BT 2, TT LV, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp.

16. Phan Văn L2, sinh năm 1982 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp NT, xã AT, huyện TT, tỉnh An Giang.

17. Nguyễn Thanh V, sinh năm 1989 (có mặt);

Nơi cư trú: Ấp TH, thị trấn TB, huyện TB, An Giang.

18. Đặng Xuân Tr1, sinh năm 1979 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Đường LB, phường BK, thành phố LX, tỉnh An Giang.

19. Nguyễn Thị O, sinh năm 1986 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp PT, xã PH, huyện AP, tỉnh An Giang.

20. Nguyễn Phú H, sinh năm 1963 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp HM B, huyện VL, tỉnh Vĩnh Long.

21. Nguyễn Thị Thu Th6, sinh năm 1950 (có mặt);

Nơi cư trú: Ấp HP, xã HH, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long.

22. Nguyễn Thị Tố Ng, sinh năm 1945 (có mặt);

Nơi cư trú: Ấp MH, xã HL, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long.

23. Nguyễn Thị Bạch T3, sinh năm 1949 (có mặt);

Nơi cư trú: Ấp 9, xã HH, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long.

24. Nguyễn Hồng C1, sinh năm 1952 (có mặt);

Nơi cư trú: Ấp TN A, xã TL, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long.

25. Nguyễn Văn H1, sinh năm 1965 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp PT, xã PH, huyện AP, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 3/2018, Nguyễn Phú N quen biết và thỏa thuận bằng miệng mua của bà Nguyễn Thị Th2 300 tấn lúa, loại lúa 504 khô, giá theo từng thời điểm, về hình thức giao hàng được chia làm nhiều đợt, thanh toán bằng hình thức chuyển khoản, địa điểm giao hàng tại chi nhánh Công ty TNHH TL Hà Nam (Công ty TL) ở Cảng BM thuộc ấp TĐ, xã TT, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp. Sau khi thỏa thuận, bà Th2 giao cho N 20.000.000 đồng tiền đặt cọc.

Ngày 14/3/2018, bà Th2 chở 108 tấn lúa khô loại 504 đến Công ty TL ở Cảng BM để bán cho N với giá 6.450 đồng/1kg thành tiền là 695.721.000 đồng. Số lúa này được cân trực tiếp xuống tàu của Công ty TL vì N bán lại cho Công ty giá 6.500 đồng/kg, lời 50 đồng/kg. Đến ngày 15/3/2018, N đã chuyển số tiền 695.721.000 đồng vào tài khoản số 070050183007 Ngân hàng Sacombank – chi nhánh CĐ của Nguyễn Thị O là con gái bà Th2. Ngày 24/3/2018, bà Th2 tiếp tục chở 177,547 kg lúa khô loại 504 đến Cảng BM để bán cho N với giá 6.050 đồng/kg, thành tiền là 1.074.159.000 đồng, số lúa này cũng được cân giao trực tiếp xuống tàu của Công ty TL vì N bán lại cho Công ty TL với giá 5.900

đồng/1kg lỗ 150 đồng/kg. Sau khi cân lúa xong, do vào ngày cuối tuần (thứ bảy), Công ty TL không chuyển tiền qua ngân hàng được nên N viết biên nhận với bà Th2, có nội dung: "Công ty TL Hà Nam có nhập lúa 504 khô của chị Tư Húa sl là: 177.547 x 6050 = 1.074.159.000đ + cọc 20.000.000đ = 1.094.159.000 đồng; thứ hai chuyển tiền" (tức là ngày 26/3/2018). Nhưng đến ngày 26/3/2018, Công ty chưa chuyển tiền nên N nên tiếp tục hẹn bà Th2 ngày 27/3/2018 sẽ trả tiền. Ngày 27/3/2018, khi Công ty TL chuyển vào tài khoản số 1809205001582 Agribank chi nhánh huyện CĐ, thành phố CT của N với số tiền là 1.068.000.000 đồng nhưng N không chuyển trả cho bà Th2 mà viết giấy ủy nhiệm chi từ tài khoản của mình số 1809205001582 chuyển 800.000.000 đồng vào tài khoản số 060167759753 Ngân hàng Sacombank chi nhánh KDV cho con ruột là Nguyễn Gia L1, ủy nhiệm chi chuyển vào tài khoản Nguyễn Thanh V là người làm công cho N mở tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn huyện TB, tỉnh An Giang số tiền 20.700.000 đồng để trả tiền công lúa và xăng dầu; cùng ngày N rút tiền mặt 200.000.000 đồng để sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân, cụ thể: Ngày 28/3/2018, N trả nợ cho anh ruột Nguyễn Phú S 20.000.000 đồng, phụ tiền làm nhà mồ cho cha ruột 30.000.000 đồng, cho 04 người chị Nguyễn Thị Bạch Tuyết, Nguyễn Thị Thu Th6, Nguyễn Thị Tố Ng, Nguyễn Hồng C1 và 01 người anh Nguyễn Phú H mỗi người 5.000.000 đồng; Ngày 30/3/2018, N đưa cho Phan Văn L2 và Nguyễn Bùi Ph mỗi người 50.000.000 đồng để đặt cọc lúa của nông dân tại huyện GT, tỉnh Kiên Giang. Ngoài ra N khai sang Campuchia đánh bạc thua hết 100.000.000 đồng.

Sau khi liên lạc với N nhiều lần không được nên ngày 28/3/2018, bà Th2 trình báo vụ việc bị N lừa đảo chiếm đoạt tài sản đến Công an huyện LV và truy tìm đến ngày 04/4/2018 thì phát hiện N đang ở trên địa bàn huyện TT, tỉnh An Giang nên bà Th2 đã đưa N về Cơ quan điều tra để làm rõ.

Trong quá trình điều tra, N không thừa nhận đã thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bà Th2, mà cho rằng do điều kiện khách quan không thể liên lạc được với bà Th2 nên chậm trễ trong việc trả tiền mua lúa. N không lấy danh nghĩa là Phó Giám đốc Công ty TL để mua lúa của bà Th2 mà chỉ mua với tư cách cá nhân, sau đó bán lại cho Công ty TL để hưởng chênh lệch. Về biên nhận, N trực tiếp viết cho Th2, thực tế việc nhập lúa là tại Cảng BM và cân lên tàu của Công ty TL nên N viết biên nhận không có gì sai, biên nhận không thể hiện N giữ chức vụ Phó Giám đốc Công ty TL.

Ông Trịnh Công D và các nhân viên khác của Công ty trình bày: Công ty TL do ông D làm Giám đốc, có hợp đồng thuê cầu cảng với DNTN Cảng BM và đặt chi nhánh Văn phòng Công ty tại Cảng BM, địa chỉ: Tổ 5, ấp TĐ, xã TT, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp, trong thời gian từ 01/10/2016 đến 01/10/2021 để bốc dỡ hàng hóa. Nhân viên của Công ty tại Cảng BM bao gồm: Đặng Thành C, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Văn B1 và Trần Văn Kh. Ban đầu khi chưa xảy ra vụ việc thì không biết bà Th2 là ai và thực tế Công ty không có giao dịch với bà Th2 mà chỉ giao dịch với N. N là khách hàng của Công ty, không phải là người của Công ty. Việc mua bán lúa giữa N và bà Th2 thì Công ty không biết, khi mua lúa của N thì Công ty và N thỏa thuận từng lần một.

Bà Th2 trình bày: Bà là người đi thu mua lúa của nông dân mang đi bán lại cho các Công ty, qua một số cò lúa bà Th2 biết N và Công ty TL tại Cảng BM. Khi gặp N lần đầu tại Cảng BM thì N tự giới thiệu mình là Phó Giám đốc Công ty TL nên bà Th2 mới đồng ý thỏa thuận bán lúa cho Công ty TL thông qua N.

Ngày 14/3/2018, bà Th2 đã đến Cảng BM để bán 108 tấn lúa cho N, việc giao nhận lúa ở trên tàu của Công ty TL đến ngày 15/3/2018 thì được N chuyển tiền trả đầy đủ. Ngày 24/3/2018, bà Th2 tiếp tục chở 177.547 kg lúa 504 đến bán cho N với giá 6.050 đồng/1kg. Sau khi cân toàn bộ số lúa lên tàu của Công ty TL, do ngày thứ bảy Công ty không chuyển tiền được nên N viết biên nhận cho bà hẹn đến ngày thứ hai sẽ trả tiền, trên biên nhận thể hiện nội dung "Công ty TL Hà Nam có nhập lúa 504 khô của chị Tư Húa sl là: 177.547 x 6050 = 1.074.159.000đ + cọc 20.000.000đ = 1.094.159.000đ; thứ hai chuyển tiền". Lúc này, bà Th2 tin tưởng N là người của Công ty TL nên đồng ý cho nợ như nội dung biên nhận. Ngày 26/3/2018, bà Th2 gọi điện thoại cho N để yêu cầu trả tiền, N nói chưa được Công ty chuyển tiền nên hẹn đến ngày thứ 3 (tức ngày 27/3/2018) sẽ trả tiền cho bà Th2. Ngày 27/3/2018, bà Th2 tiếp tục gọi điện cho N để đòi tiền, N hứa hẹn nhiều lần, sau đó không nghe máy và lẫn trốn.

Sau đó, bà Th2 đến Công ty TL hỏi về N thì được anh Đặng Thành C là người trong Công ty cho biết: N không phải là người của Công ty và Công ty không cử N làm đại diện đi mua lúa của nông dân. Đến lúc này bà Th2 mới biết N không phải là Phó Giám đốc Công ty TL như N tự giới thiệu nên báo vụ việc đến Công an huyện LV, tỉnh Đồng Tháp. Bà Th2 cho rằng nếu ngay từ đầu N nói mua lúa cho cá nhân N thì bà Th2 không bán, khi N nói là Phó Giám đốc Công ty TL nên bà mới tin tưởng bán cho N và nghĩ rằng bản thân đang thực hiện giao dịch với Công ty TL thông qua N.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số Bản án số: 37/2018/HS-ST ngày 09/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Phú N phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Căn cứ vào điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phú N 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/4/2018.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 16/11/2018, bị cáo Nguyễn Phú N kháng cáo kêu oan.

Tại phiên tòa, bị cáo N giữ nguyên kháng cáo kêu oan và trình bày: Đầu tháng 3/2018, N và vợ chồng ông H1, bà Th2 có thỏa thuận miệng mua 300 tấn lúa khô, hình thức giao hàng 1 lần tại Cảng BM, thời gian giao hàng trong vòng 5 ngày. Thực hiện hợp đồng, ngày 14/3/2018, bà Th2, ông H1 giao 108 tấn, việc thanh toán đã xong. Ngày 24/3/2018, bà Th2, ông H1 giao tiếp 177 tấn cũng tương tự như lần giao trước. Bị cáo xác nhận ngày 24/3/2018 có ghi giấy nhận nợ bà Th2 là 1.094.000.000 đồng (gồm cả tiền lúa và tiền đặt cọc 20.000.000 đồng).

Ngày 27/3/2018, bị cáo về Vĩnh Long dự đám giỗ, có uống rượu, lại không có thông tin tài khoản của bà Th2 nên chưa trả tiền mua lúa cho bà Th2 như đã thỏa thuận. Bị cáo N cho rằng việc không trả tiền là sai nhưng chỉ là chiếm dụng, chứ hoàn toàn không có mục đích chiếm đoạt. Bị cáo cũng không có hành vi bỏ trốn. Việc không nghe máy là do điều kiện khách quan. Đề nghị Tòa án tuyên bị cáo không phạm tội.

- *Người bào chữa cho bị cáo trình bày*:

Về tố tụng, sau khi bị bắt, bị cáo N đã có đơn yêu cầu luật sư tham gia nhưng không được chấp nhận, cơ quan điều tra chỉ chấp nhận cho luật sư tham gia khi hồ sơ vụ án chuyển lên Công an tỉnh Đồng Tháp. Quá trình điều tra, cơ quan tố tụng không tiến hành thủ tục định giá đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự mà chỉ lấy báo giá của 2 đơn vị thu mua lúa để xác định N có hành vi mua lúa cao, bán thấp là không đúng.

Ngoài lời khai của bị hại thì cơ quan điều tra không chứng minh được N đã tự giới thiệu là Phó giám đốc Công ty TL. Quan hệ mua bán giữa N với bị hại là giao dịch dân sự thông thường. Các bên thỏa thuận giao 300 tấn lúa 1 lần, trong thời hạn 5 ngày không phải là giao nhiều lần như bản án sơ thẩm đã nêu. Bị cáo hoàn toàn không có hành vi gian dối để chiếm đoạt tài sản của bị hại. Việc không trả tiền cho bà Th2 sau khi đã nhận được tiền do Công ty TL chuyển là do bị cáo về dự đám giỗ tại Vĩnh Long, không có thông tin tài khoản của bà Th2, sau đó có đi làm lúa tại huyện TT, tỉnh An Giang. Bị cáo không có hành vi bỏ trốn. Việc không trả tiền cho bà Th2 thì bị cáo chỉ có hành vi chiếm dụng, không có hành vi chiếm đoạt. Do trước đó, bị cáo đã viết giấy nhận nợ tiền mua lúa và tiền đặt cọc. Đối chiếu quy định pháp luật thì bị cáo không có hành vi gian dối để chiếm đoạt tiền bán lúa của bà Th2 nên không cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo không phạm tội.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không nhận tội và kêu oan. Tuy nhiên, căn cứ hồ sơ vụ án có cơ sở xác định: Bị cáo có hành vi gian dối khi tự giới thiệu là Phó giám đốc Công ty TL làm cho bị hại tưởng thật để bán lúa, sau đó bị cáo đã chiếm đoạt. Sau khi nhận được tiền do Công ty TL chuyển vào ngày 27/3/2018 thì bị cáo không trả cho bị hại mà sử dụng cá nhân. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" là không oan. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị cáo Nguyễn Phú N kháng cáo đúng quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự nên vụ án được xem xét lại theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

[2.1] Căn cứ chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định: Khoảng đầu tháng 3/2018, Nguyễn Phú N và bà Nguyễn Thị Th2, ông Nguyễn

Văn H1 thỏa thuận miệng như sau: Bà Th2, ông H1 bán cho N 300 tấn lúa, loại lúa 504 khô, giá theo từng thời điểm; thời gian giao hàng chia làm nhiều đợt; địa điểm giao hàng tại Cảng BM thuộc ấp TĐ, xã TT, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp (nơi đặt Chi nhánh Công ty TL); Thanh toán bằng hình thức chuyển khoản. Sau khi thỏa thuận, bà Th2 đặt cọc cho N 20.000.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng như sau: Ngày 14/3/2018, bà Th2, ông H1 bán cho N 108 tấn lúa, giao tại Cảng BM, giá 6.450 đồng/1kg thành tiền 695.721.000 đồng. N bán lại cho Công ty TL giá 6.500 đồng/kg. Sau khi nhận tiền do Công ty TL trả thì ngày 15/3/2018, N đã chuyển trả cho bà Th2 số tiền 695.721.000 đồng qua tài khoản số 070050183007 Ngân hàng Sacombank-Chi nhánh Châu Đốc của Nguyễn Thị Oanh là con gái bà Th2. Ngày 24/3/2018, bà Th2, ông H1 tiếp tục chở 177.547 kg lúa đến bán cho N với giá 6.050 đồng/1kg, thành tiền là 1.074.159.000 đồng. Do là ngày thứ bảy, Công ty TL không trả tiền cho N qua ngân hàng nên N đã N viết biên nhận và đưa cho bà Th2, có nội dung: Công ty TL Hà Nam có nhập lúa 504 khô của chị Tư Húa số lượng là: 177.547 x 6.050 đồng = 1.074.159.000 đồng + tiền cọc 20.000.000 đồng = 1.094.159.000 đồng, thứ hai (ngày 26/3) chuyển tiền. Ngày 26/3, Công ty TL chưa trả tiền nên N tiếp tục hẹn sẽ trả tiền cho bà Th2 vào ngày 27/3. Đến ngày 27/3, Công ty TL trả cho N 1.094.159.000 đồng nhưng N không trả cho bà Th2 như cam kết mà sử dụng số tiền trên vào mục đích cá nhân.

[2.2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, N cho rằng mua lúa của bà Th2, ông H1 với tư cách cá nhân và không tự giới thiệu là Phó giám đốc Công ty TL. Trong khi đó, lời khai của bà Th2, ông H1 không thống nhất và có mâu thuẫn, cụ thể:

[2.2.1] Biên bản ghi lời khai tại Công an xã TT, huyện LV ngày 28/3/2018 (bút lục 222) và ngày 30/3/2018 (bút lục 224), bà Th2 khai: "Phía Công ty do ông N và ông D gặp tôi trực tiếp thoả thuận mua lúa, kêu tôi đem lúa xuống Cảng BM, phía Công ty sẽ cân lúa theo giá thị trường"; "Trước đó một lần, tôi có bán lúa cho Công ty một lần, tiền Công ty chuyển vào tài khoản của tôi"; "Việc giao dịch mua bán lúa, tôi đến tại Công ty có văn phòng tại Cảng BM, có gặp trực tiếp chỗ ông D và ông D giao trực tiếp cho ông N nói chuyện với tôi việc mua bán lúa". Biên bản ghi lời khai ngày 05/4/2018 (bút lục 321), bà Th2 khai: "Tôi và N chỉ có quan hệ làm ăn. Tôi bán lúa cho N để lấy tiền. Tôi biết N là do Tôi chở lúa đến Cảng BM bán thì gặp N ở đây. Tôi nghĩ N là nhân viên Công ty nên mới bán lúa cho N"; "Lần đầu gặp N và bán lúa cho N thì N giới thiệu là Phó giám đốc Công ty TNHH TL Hà Nam". Biên bản ghi lời khai ngày 11/5/2018 (bút lục 235), bà Th2 khai: "Tôi khẳng định lời khai trước đây của Tôi tại Cơ quan điều tra Công an huyện LV là đúng sự thật". Khi được hỏi: Chị cho biết ngày 24/3/2018, chị bán lúa cho Nguyễn Phú N hay cho Công ty TNHH TL Hà Nam? Thì bà Th2 trả lời: "Tôi xác định ngày 24/3/2018, Tôi bán lúa cho Nguyễn Phú N". Khi được hỏi: "N lấy danh nghĩa Phó giám đốc Công ty TNHH TL Hà Nam mua lúa của bà thì ngoài bà ra còn ai biết không? Thì bà Th2 khai: "Tôi và N thoả thuận với nhau tại văn phòng Công ty, khi thoả thuận thì ngoài Tôi và N thì có sự chứng kiến của chồng tôi".

[2.2.2] Biên bản ghi lời khai ngày 12/7/2018 (bút lục 385) và ngày 28/8/2018 (bút lục 428a), ông H1 khai: "Khi vợ tôi đến Công ty TL Hà Nam tại Công BM (thuộc ấp TĐ, xã TT, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp) để thoả thuận mua bán lúa với Nguyễn Phú N thì N lấy danh nghĩa Phó giám đốc Công ty TNHH TL Hà Nam"; "Khi thoả thuận mua bán lúa với vợ tôi thì N lấy tư cách Phó giám đốc Công ty TNHH TL Hà Nam để mua lúa"; "Khi vợ chồng tôi đến Công ty TL Hà Nam tại Cảng BM (ấp TĐ, xã TT, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp) để thoả thuận mua bán lúa với N thì N lấy danh nghĩa Phó giám đốc Công ty TNHH TL Hà Nam để mua lúa của vợ chồng tôi".

[2.2.3] Biên bản thoả thuận ngày 01/4/2018 (bút lục 226), có nội dung: "Vào ngày 24/3/2018, bà Th2 bán lúa cho Nguyễn Phú N, sau đó ông N bán lại cho Công ty". Biên bản này có đại diện Công an xã TT, huyện LV, đại diện Công an huyện LV, ông Trịnh Công D (giám đốc Công ty TL), bà Th2, ông S1 (đại diện của bà Th2) tham dự và ký xác nhận. Tại biên bản đối chất ngày 4/7/2018, giữa bà Th2 và N thì N cũng không thừa nhận đã tự giới thiệu là Phó giám đốc Công ty TL và việc mua lúa của bà Th2 là với tư cách cá nhân, không phải của Công ty TL.

[2.2.4] Quá trình tố tụng, ông D trình bày: Không mua lúa của bà Th2, chỉ mua lúa của ông N. Việc Công ty TL và ông N đã có quan hệ mua bán lúa từ nhiều năm trước.

[2.3] Như vậy, giữa lời khai của bị cáo N, bà Th2, ông H1, ông D có mâu thuẫn nhưng chưa được cơ quan điều tra tiến hành đối chất (chỉ tổ chức đối chất giữa bà Th2 với N) để xác định N có tự giới thiệu là Phó giám đốc Công ty TL trước khi thoả thuận mua bán lúa với bà Th2, ông H1 hay không? Khi giới thiệu là Phó giám đốc thì có những ai biết? Chỉ có bà Th2 hay cả ông H1 trực tiếp thoả thuận mua bán lúa với N? Có việc ông D giao cho N thoả thuận mua bán lúa với bà Th2 hay không? Bà Th2 bán lúa cho Công ty TL hay bán cho cá nhân N? Tại phiên toà phúc thẩm, cả bà Th2, ông H1, ông D đều vắng mặt nên không thể đối chất trực tiếp với N. Toà án cấp sơ thẩm chưa làm rõ những nội dung trên mà chỉ căn cứ lời khai của bà Th2, ông H1 để xác định N có hành vi gian dối khi tự giới thiệu là Phó giám đốc Công ty TL để mua lúa của bà Th2 là chưa có căn cứ.

[2.4] Theo trình bày của bà Th2 thì sau khi biết Công ty TL trả tiền cho N vào ngày 27/3/2018 thì bà Th2 đã nhiều lần gọi điện nhưng N không nghe, dù điện thoại có chuông reo. Thực tế thì N có về dự đám giỗ tại Vĩnh Long, sau đó có đi làm lúa tại huyện TB, tỉnh An Giang đã được cơ quan điều tra làm rõ. Như vậy, chưa có chứng cứ xác định N bỏ trốn.

[2.5] Toà án cấp sơ thẩm chưa làm rõ được ý thức gian dối của N có trước khi giao kết hợp đồng mua bán lúa để bà Th2, ông H1 tưởng thật mà bán lúa cho N, cũng không có chứng cứ chứng minh N có thủ đoạn gian dối trong việc mua lúa ngày 14/3/2018, đã thanh toán đầy đủ để tạo niềm tin cho bà Th2 tiếp tục bán lúa vào ngày 24/3/2018 nhưng đã kết tội N phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" là chưa có căn cứ vững chắc. Trường hợp, có căn cứ chứng minh sau khi nhận tiền ngày 27/3/2018 của Công ty TL, N đã bỏ trốn nhằm chiếm đoạt tiền bán lúa

của bà Th2 thì cũng chưa đủ căn cứ xác định N phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Ngoài ra, ông H1, bà Th2 là vơ chồng và cùng thỏa thuận mua bán lúa với N nên ông H1 được xác định là bị hại trong vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm xác định ông H1 là người làm chứng là không đúng.

[3] Do việc điều tra chưa đầy đủ mà không thể khắc phục được tại cấp phúc thẩm nên Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo N và nội dung bào chữa của Luật sư của bị cáo, không chấp nhận ý kiến của Viện kiểm sát; huỷ toàn bộ bản án sơ thẩm để điều tra lại theo quy định pháp luật. Bị cáo N không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

2. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Phú N.

3. Hủy Bản án hình sự sơ thẩm số: 37/2018/HS-ST ngày 09/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp và chuyển hồ sơ vụ án cho Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp để điều tra lại theo quy định pháp luật.

4. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Phú N không phải chịu.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 16 tháng 7 năm 2019)./.

***Nơi nhận**:*
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Cục THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Công an tỉnh Đồng Tháp;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp;
- Bị hại;
- Lưu: VP, Hồ sơ (MD).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Đức Phương